

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI HẬU  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-4-2021

V/v: Ly hôn giữa anh P và chị T

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Trung Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Hóa;

Ông Đỗ Việt Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đính - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2021/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Đỗ Xuân P, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Xóm T, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Bị đơn:* Chị Phạm Thị T, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Xóm T, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; địa chỉ liên hệ: 94/1A Xa lộ Hà Nội, phường T, thành phố TP, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 08-12-2020 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Đỗ Xuân P trình bày:*

Anh kết hôn với chị Phạm Thị T ngày 15-7-2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Trước khi kết hôn với chị T thì anh đã có một đời vợ và 01 con riêng nhưng đã ly hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng ở nhà của bố mẹ anh tại xã H, huyện H. Đến khoảng tháng 01 năm 2020 chị T vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, còn anh ở nhà đi làm ăn tại Hà Nội. Từ khi chị T vào Miền Nam, anh có nghe dư luận chị T có quan hệ ngoại tình nên vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Anh có gọi chị T về nhà đoàn tụ nhưng chị T không về. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị T nên xin được giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh và chị T không có con chung với nhau nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản: Anh và chị T không có tài sản chung, không nợ tài sản của ai nên khi ly hôn anh không yêu cầu giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 07-4-2021, bị đơn chị Phạm Thị T trình bày:*

Chị và anh Đỗ Xuân P có đăng ký kết hôn ngày 15-7-2010 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống vui vẻ hạnh phúc nhưng do ở với nhau đã lâu mà không có con chung nên vợ chồng xảy ra cãi nhau. Từ tháng 04-2020 chị vào Thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, còn anh P đi làm tại Hà Nội, vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Nay anh P xin ly hôn thì chị cũng nhất trí.

Về con chung: Đến nay chị và anh P chưa có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung,

Về nợ: Vợ chồng không vay nợ của ai.

Do chị đang đi làm ăn xa, không về Tòa án trực tiếp giải quyết vụ án được nên xin được giải quyết vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Đỗ Xuân P và bị đơn chị Phạm Thị T đều vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai thống nhất của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ có cơ sở xác định anh Đỗ Xuân P và chị Phạm Thị T có đăng ký kết hôn ngày 15-7-2010 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện nên anh P và chị T có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống, làm việc tại xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Đến tháng 04-2020 chị T đi làm ăn tại Thành phố Hồ Chí Minh, còn anh P làm ăn tại Hà Nội. Theo lời trình bày của anh P thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ khi chị T đi làm ăn ở Thành phố Hồ Chí Minh, anh P có nghe dư luận chị T có quan hệ ngoại tình; còn chị T trình bày vợ chồng sống với nhau đã lâu nhưng không có con nên đã xảy ra cãi vã, từ tháng 04-2020 chị đi làm ăn tại Thành phố Hồ Chí Minh nên vợ chồng sống ly thân. Xét thấy giữa anh P và chị T xảy ra mâu thuẫn là có thật, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 04-2020 đến nay. Nay cả anh P và chị T đều yêu cầu được ly hôn. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đỗ Xuân P đối với chị Phạm Thị T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh P và chị T thống nhất xác định vợ chồng không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản: Anh P và chị T thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn anh Đỗ Xuân P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Đỗ Xuân P và chị Phạm Thị T.

2. Về án phí : Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự ; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Đỗ Xuân P phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/0002482 ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Anh Đỗ Xuân P đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự: 02 bản;
- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- UBND xã H: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Phạm Trung Kiên**